

Số: 1022 /QĐ-HĐTSĐTTTHS

Hà Nội, ngày 7 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
về việc công nhận kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ
chuyên ngành Luật quốc tế đợt 2 năm 2019

CHỦ TỊCH HĐTS ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-TTg, ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngoại giao trực thuộc Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-HVNG ngày 02/10/2014 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Ngoại giao;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-HVNG ngày 27/05/2019 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2019;

Căn cứ kết quả tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Luật quốc tế đợt 2 năm 2019 của Chủ tịch HĐTS ký ngày 26 tháng 09 năm 2019;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định điểm chuẩn trúng tuyển trong kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Luật quốc tế đợt 2 năm 2019 là: 10.5.

Điều 2. Công nhận các thí sinh trong danh sách kèm theo trúng tuyển trong kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Luật quốc tế đợt 2 năm 2019.

Điều 3. Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng các đơn vị liên quan và các thí sinh trong danh sách kèm theo có trách nhiệm thi hành quyết định này từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao (để b/c);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VP, ĐTSĐH.



PGS.TS. Nguyễn Vũ Tùng

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
KỲ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH LQT ĐỢT 2 NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định: 4022/QĐ/HVNG ngày 7 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	Khối Thi	GT	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI				Ghi chú
						Cơ bản (Triết học)	Cơ sở (CPQT)	Tổng CB+CS	Kết quả NN	
1	Dương Thu Dương	D1	nữ	15/10/1995	1	5.0	5.5	10.5	ĐẠT	
2	Trương Quang Đạt	D1	nam	20/04/1993	2	7.5	5.5	13.0	ĐẠT	
3	Bùi Minh Đức	D1	nữ	25/10/1997	3	7.0	8.0	15.0	IELTS 6.5	
4	Trần Quốc Lượng	D1	nam	05/10/1997	5	6.0	6.5	12.5	ĐẠT	
5	Nguyễn Đức Mạnh	D1	nam	30/11/1993	6	5.5	6.5	12	University of West of England	
6	Nguyễn Hồng Nhung	D1	nữ	15/09/1997	7	6.0	5.5	11.5	ĐẠT	
7	Trần Văn Trường	D1	nam	07/08/1990	8	8.0	7.0	15.0	ĐẠT	
8	Nguyễn Phan Quế Anh	D1	nữ	11/10/1990	9	7.5	5.0	12.5	ĐẠT	
9	Nguy Quốc Dũng	D1	nam	12/03/1985	10	6.0	5.0	11.0	ĐẠT	
10	Lê Chí Đông	D1	nam	20/12/1988	11	6.0	5.0	11.0	ĐẠT	
11	Nguyễn Minh Đức	D1	nam	16/05/1979	12	8.0	5.0	13.0	ĐẠT	
12	Bùi Thị Thu Hà	D1	nữ	28/05/1977	13	7.0	5.5	12.5	ĐẠT	
13	Nguyễn Thị Liên Hương	D1	nữ	24/08/1983	14	7.0	5.5	12.5	ĐẠT	

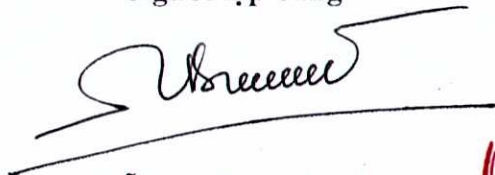


2/10

STT	Họ và tên	Khối Thi	GT	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI				Ghi chú
						Cơ bản (Triết học)	Cơ sở (CPQT)	Tổng CB+CS	Kết quả NN	
14	Nguyễn Thị Xuân Hương	D1	nữ	27/04/1976	15	7.0	5.0	12.0	ĐẠT	
15	Nguyễn Triệu Luật	D1	nam	02/07/1978	16	6.5	5.5	12.0	ĐẠT	
16	Trần Thị Thúy Minh	D1	nữ	25/10/1979	17	7.0	5.5	12.5	ĐẠT	
17	Bùi Thị Thanh Nhân	D1	nữ	11/11/1977	18	8.0	5.5	13.5	ĐẠT	
18	Trần Văn Phúc	D1	nam	25/10/1976	19	6.0	5.5	11.5	ĐẠT	
19	Nguyễn Hoàng Sơn	D1	nam	01/01/1978	20	7.0	5.5	12.5	ĐẠT	
20	Dương Hải Sơn	D1	nam	21/03/1996	21	6.5	5.5	12.0	ĐẠT	
21	Nguyễn Thị Thảo Sương	D1	nữ	27/05/1990	22	8.0	5.5	13.5	ĐẠT	
22	Đông Anh Tuấn	D1	nam	27/01/1973	24	6.0	5.0	11.0	ĐẠT	
23	Nguyễn Thanh Tuấn	D1	nam	02/07/1981	25	6.0	5.0	11.0	ĐẠT	
24	Nguyễn Thị Thảo	D1	nữ	04/12/1985	26	6.5	5.5	12.0	ĐẠT	
25	Phạm Thị Hồng Thi	D1	nữ	13/09/1982	28	6.5	5.5	12.0	ĐẠT	

Danh sách gồm 25 người.

Người lập bảng



Đỗ Thị Thanh Bình



CHỦ TỊCH HĐQTS
GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Nguyễn Vũ Tùng